

Số: 380/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2022

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

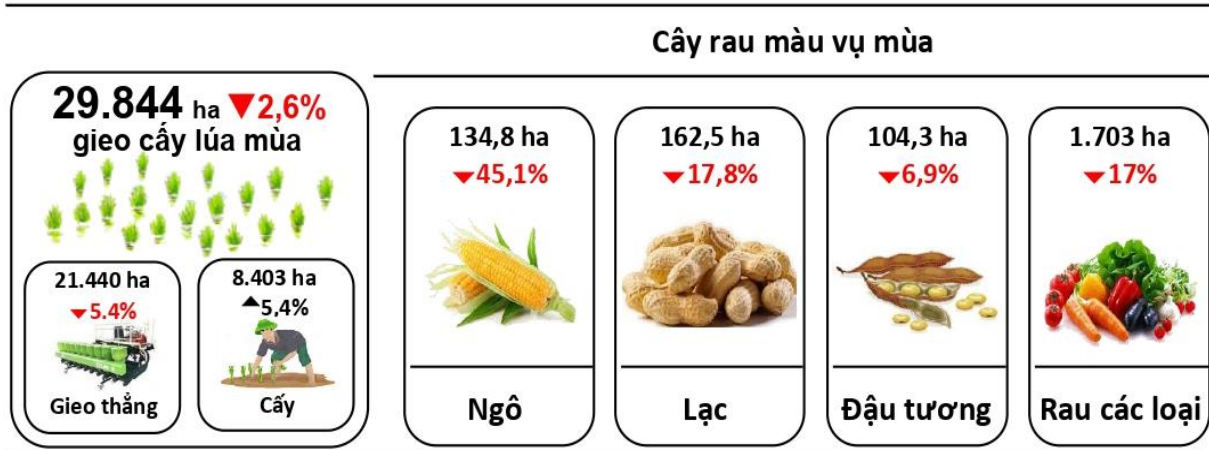
Các địa phương trong tỉnh đang tập trung chăm sóc cây trồng vụ mùa năm 2022 với diện tích gieo trồng gần 32 nghìn ha cây trồng hằng năm các loại, trong đó lúa khoảng 30 nghìn ha; dịch bệnh trên gia súc, gia cầm cơ bản được kiểm soát, ngành chăn nuôi tiếp tục giữ đà tăng trưởng về sản lượng; tập trung chăm sóc và đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng trồng. Thời tiết trong tháng thất thường phần nào ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản.

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Trong tháng 8, thời tiết diễn biến bất thường do nắng nóng xen bão và áp thấp nhiệt đới tạo điều kiện phát sinh các sinh vật gây hại trong vụ mùa khiến việc chăm sóc lúa gặp khó khăn hơn. Bà con đang tập trung chăm sóc cây lúa vụ mùa. Đến nay, toàn tỉnh gieo cấy được 29.844,3 ha, đạt 99,3% kế hoạch, bằng 97,4% so với cùng kỳ; trong đó: Cấy 21.440,4 ha, bằng 94,6% so với cùng kỳ; gieo thẳng 8.403,9 ha, bằng 105,4%. Diện tích gieo cấy lúa giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ. Mặc dù lượng mưa nhiều nhưng các địa phương trong tỉnh đã chủ động bơm, tiêu nước đê m kịp thời nên không gây ngập úng cục bộ, cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt. Lúa mùa đang trong giai đoạn kết thúc đẻ nhánh đến đứng cái, làm đòng, dự kiến lúa trổ tập trung xung quanh 10/9. Tuy nhiên, trên các trà lúa đang bắt đầu xuất hiện rải rác một số loại sâu bệnh gây hại nhẹ. Các địa phương trong tỉnh cần tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh, không để lây lan trên diện rộng ảnh hưởng đến kết quả sản xuất toàn vụ.

Kết quả diện tích gieo trồng các loại cây trồng hằng năm vụ mùa năm 2022, hầu hết diện tích gieo trồng cây lúa và cây rau màu các loại đều bị giảm so với cùng kỳ năm trước:

Hình 1: Gieo trồng một số cây hằng năm (Tính đến 18/8/2022)

Ngoài ra, diện tích gieo trồng hoa các loại là 212,9 ha, bằng 133,5% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ bản diện tích rau màu và hoa các loại sinh trưởng, phát triển khá tốt.

b) Chăn nuôi và hoạt động phòng, chống dịch, chữa bệnh động vật

Hoạt động chăn nuôi:

Tháng 8, giá thịt lợn hơi có xu hướng tăng, người chăn nuôi bắt đầu thu lãi (theo ước tính mỗi con lợn thu lãi từ 1,5-2 triệu đồng). Nhận thấy giá thịt lợn có xu hướng tăng, bên cạnh đàn lợn hiện có, nhiều hộ chăn nuôi đầu tư mua thêm lợn giống để tiếp tục tái đàn phục vụ thị trường thời điểm cuối năm. Tính đến 15/8, chăn nuôi bò hiện nay do bãi chăn thả ngày càng bị thu hẹp, số lượng bò bị giảm; chăn nuôi lợn xu hướng tăng lên; chăn nuôi gia cầm các loại đang tiêu thụ tốt, tương đối ổn định; dịch bệnh trong chăn nuôi cơ bản được kiểm soát. Với mức giá các sản phẩm chăn nuôi hiện nay, nhất là giá thịt lợn tăng thì nhìn chung hoạt động chăn nuôi tại các hộ gia trại, trang trại bắt đầu thu lợi nhuận và xu hướng tái đàn tăng lên.

Biểu 01. Số liệu đầu con vật nuôi, gia súc gia cầm

	Đơn vị tính	Thời điểm 15/8/2022	So với cùng thời điểm năm trước (%)
Đàn Trâu	Con	2.930	102,1
Đàn Bò	”	25.000	93,8
Đàn lợn	”	290.800	101,5
Gia cầm	Nghìn con	5.870	104,8
Trong đó: gà	”	4.750	108,0

Lũy kế 8 tháng, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng ước đạt 57.777 tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, riêng tháng 8 ước đạt 7.239 tấn, tăng 3,8% so với cùng tháng năm trước.

Hoạt động phòng, chống dịch, chữa bệnh bệnh động vật:

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không phát sinh dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi.

Các biện pháp phòng, chống dịch đã triển khai cụ thể là: (1) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi và đàn thủy sản để có biện pháp chỉ đạo và xử lý kịp thời; (2) thường xuyên rà soát tổng đàn và thực hiện tiêm phòng bổ sung các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm. Kết quả, trong tháng qua toàn tỉnh tiêm được: 16.250 liều vắc xin các loại cho đàn lợn; 653.940 liều vắc xin các loại cho đàn gia cầm; (3) đẩy mạnh công tác kiểm soát lưu thông, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn tỉnh; (4) hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng dịch, chủ động khai báo với chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn thú y khi có gia cầm ốm, chết không rõ nguyên nhân. Khuyến cáo người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

1.2. Lâm nghiệp

Tháng 8, thời tiết đang trong mùa còn nắng nóng, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao, nhất là diện tích rừng các khu di tích, rừng giáp với khu dân cư. Để bảo vệ diện tích rừng trên địa bàn, các ngành chức năng đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương có rừng thực hiện tốt công tác tuần tra, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng, chỉ đạo các địa phương giám sát chặt chẽ việc đốt dọn, xử lý thực bì... Đồng thời, duy trì thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân, thực hiện tốt quy ước bảo vệ rừng tại các thôn có rừng trên địa bàn toàn tỉnh. Cùng với đó là thực hiện tốt dự án nâng cao năng lực PCCCR và dự án cải tạo, nâng cấp rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh cũng như công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý lâm sản, kịp thời phát hiện, xử lý những hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Ước tính trong tháng 8, toàn tỉnh khai thác được 290 m³ gỗ, giảm 3,33% so với cùng tháng năm trước; khai thác được 300 ste củi, giảm 3,23%. *Lũy kế 8 tháng*, khai thác được 2.424,5 m³ gỗ, giảm 3,17% so với cùng kỳ năm trước; khai thác được 2.601,5 ste củi, giảm 3,93%. Bên cạnh đó, trong tháng toàn tỉnh đã trồng được 8 nghìn cây lâm nghiệp phân tán các loại, tạo cảnh quan môi trường, tăng 33,3% so với cùng tháng năm trước.

Trong tháng, tiếp nhận 01 vụ vi phạm về mua, bán lâm sản trái pháp luật, tịch thu 2,216 m³ gỗ xẻ Giáng hương trái to; Thu giữ 4,174 m³ để xử lý hành vi vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo pháp luật.

1.3. Thủy sản

Trong tháng 8, nền nhiệt độ vẫn ở mức cao và đã bắt đầu bước vào thời điểm giao mùa, nên thời tiết có nhiều diễn biến thất thường, như: Nắng nóng, mưa giông xen kẽ, đồng thời ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới do cơn bão số 2 đã làm thay đổi các yếu tố trong môi trường nước (nhiệt độ, PH, oxy hòa tan, các khí NH₃, NO₃, ...) phần nào ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của các đối tượng thủy sản thả nuôi. Tình hình dịch bệnh trên thủy sản vẫn được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, một số diện tích nuôi cá rô phi trong ao đất như: Vùng NTTS tập trung thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình; Vùng NTTS tập trung thôn Tháp Dương, xã Trung Khê, huyện Lương Tài; cá diêu hồng nuôi lồng trên sông trên sông Đuống xã Mão Điền, huyện Thuận Thành; cá lăng đen (cá Nheo Mỹ) nuôi lồng trên sông trên sông Đuống xã Đức Long, huyện Quế Võ bị chết rải rác. Nguyên nhân do trong quá trình nuôi người dân không áp dụng biện pháp phòng bệnh định kỳ, cá bị nhiễm bệnh do vi khuẩn.

Hiện nay, diện tích nuôi cá thâm canh trong ao đất và số lồng nuôi cá trên sông được duy trì ổn định, cơ cấu giống cá thả nuôi được người dân chú trọng để phát triển nuôi đối tượng cá có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao như: Cá lăng đen (cá nheo Mỹ), cá rô phi đơn tính, cá diêu hồng, cá chép, cá tầm, cá chiên... Về việc tiêu thụ sản phẩm thủy sản hiện nay khá thuận lợi, nguồn cung dồi dào, đáp ứng đủ cho nhu cầu của thị trường. Giá các loại cá thương phẩm tiêu thụ ổn định và có xu hướng tăng 20-25% so với các tháng trước và so với cùng kỳ năm 2021 (cá rô phi đơn tính loại 1 là 40.000 - 42.000đ/kg, giá cá chép loại 1 là 50.000 - 52.000/kg, cá diêu hồng loại 1 là 54.000 - 55.000đ/kg, cá trắm cỏ loại 1 là 52.000 - 55.000/kg), đặc biệt là cá nheo Mỹ tăng 90-100% có là 107.000 - 110.000đ/kg). Giá cá ngạnh sông 115.000 - 120.000đ/kg, giá cá trắm đen, chép giòn 90.000 - 95.000đ/kg. Giá cá giống tăng cao 20 - 25% hơn các tháng trước và so với cùng kỳ, nhất là giống cá nheo Mỹ, cá chuối hoa, cá diêu hồng do phụ thuộc vào nhập khẩu, khan hiếm nguồn cung; giá thức ăn công nghiệp tiếp tục tăng 300-500 đồng/kg, giá các loại vật tư đầu vào khác tuy không tăng, nhưng vẫn ở mức cao.

Tính đến giữa tháng 8, diện tích nuôi trồng thủy sản có 4.786,8 ha, giảm 0,7% so với thời điểm năm trước; số lồng nuôi trên sông ước tính 2.409 lồng, tăng 6,26% so với cùng kỳ năm 2021 (tăng 142 lồng). Lũy kế đến hết tháng 8, sản lượng thủy sản ước đạt 25.221 tấn, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng nuôi trồng là 24.355 tấn, tăng 0,8%; sản lượng thủy sản khai thác là 866 tấn, tăng 4,1%.

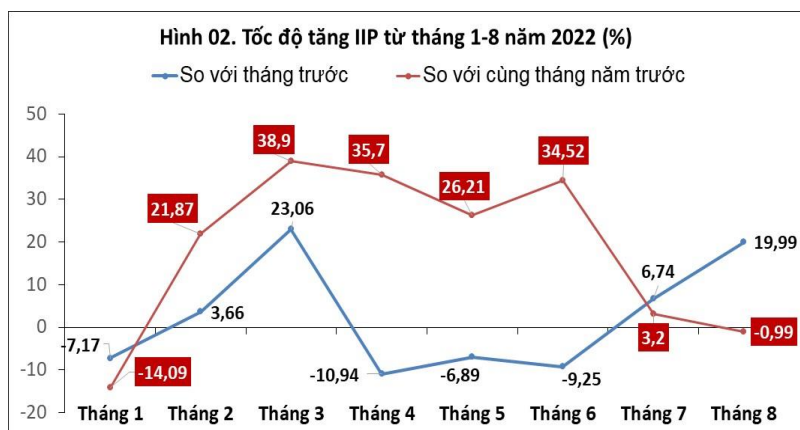
2. Sản xuất công nghiệp

Tình hình chính trị, kinh tế thế giới biến động phức tạp, cộng với chính sách “Zero Covid-19” của Trung quốc khiến doanh nghiệp điện tử thiếu hụt linh kiện cho sản xuất, trong khi doanh nghiệp ngành SXSP điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học phụ thuộc vào chuỗi cung ứng toàn cầu, nên chịu ảnh hưởng xấu. Sản xuất công nghiệp của tỉnh tháng 8/2022 tiếp tục xu hướng tăng so với tháng trước, nhưng so với cùng tháng năm trước tiếp tục giảm nhẹ (do tháng 8 năm 2021 quy mô sản xuất và IIP đạt mức cao), đồng thời kéo chỉ số IIP 8 tháng đầu năm xuống còn +14,85% (6 tháng đầu năm +19,75%, 7 tháng +17,47%), tuy nhiên vẫn là mức tăng cao thứ 2 trong thời gian 5 năm gần đây (IIP 8 tháng tương ứng của năm 2018: +20,20%; năm 2019: -9,51%; năm 2020: -7,17 và năm 2021: +9,81%).

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Trong bối cảnh giá cả thị trường trong nước leo thang, cùng với đó, giá nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất tăng mạnh và đứng ở mức cao, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng do dịch Covid-19 và bất ổn chính trị cũng đẩy giá leo thang, làm chậm thời gian giao và nhận hàng cũng là yếu tố gây áp lực nên hoạt động sản xuất công nghiệp.

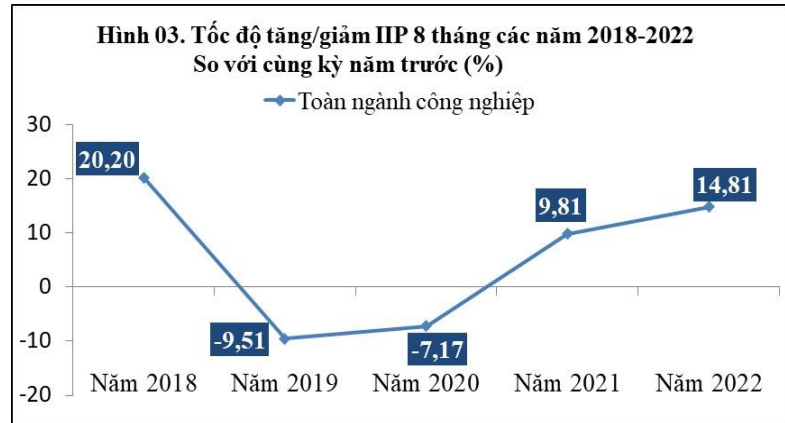
Tháng 8, IIP tăng rất cao so với tháng trước (+19,99%) và là tháng thứ 2 liên tiếp đạt mức tăng, cho thấy xu hướng sản xuất công nghiệp phục hồi. Tuy nhiên so với cùng tháng năm trước



giảm nhẹ (-0,99%), do tháng 8/2021 quy mô sản xuất, IIP đạt mức cao. Cụ thể, diễn biến ở một số ngành như sau: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, so với tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+20,1%) nhưng (-1,05%); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (+6,89%) và (+7,48%); ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (-0,28%) nhưng (+17,78%). Trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo, so với tháng trước có một số ngành đạt mức tăng cao là: Sản xuất chế biến thực phẩm (+13,6%); SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học (+22,68%); sản xuất thiết bị điện (+43,67%). So với cùng tháng năm trước, có một số ngành cũng đạt mức tăng cao cụ thể: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (+22,51%); SXSP từ

khoáng phi kim loại khác (+34,69%); SX máy móc, thiết bị chưa được phân vào đầu (+39,68%); sản xuất xe có động cơ (+54,33%); sản xuất giường tủ, bàn ghế (+98,44%). Ở chiều ngược lại, có 10 ngành bị giảm, trong đó giảm nhiều nhất là ngành in, sao chép bản ghi các loại (-46,17%) và ngành SX chế biến thực phẩm (-16,61%).

Tính chung 8 tháng, trước bối cảnh nêu trên, Chính phủ và tỉnh Bắc Ninh đã ban hành nhiều Chỉ thị, Nghị quyết nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đã giúp cho sản xuất công nghiệp được hỗ



trợ và khôi phục SXKD. Vì vậy, 8 tháng đầu năm IIP của tỉnh vẫn tăng khá cao (+14,81%) so với cùng kỳ năm trước và liên tiếp là năm thứ 2 đạt mức tăng (8 tháng đầu năm 2021 IIP tăng +9,81%) và có mức tăng cao thứ 2 tăng trong vòng 5 năm gần đây (2018-2022). Nhìn chung, sản xuất công nghiệp 8 tháng năm 2022 được khôi phục ở nhiều ngành, nhất là ngành chủ lực SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học tăng khá cao (+16,58%). Nguyên nhân, đạt mức tăng cao do số lượng đơn đặt hàng mới tăng và điều kiện kinh doanh ổn định đã góp phần làm tăng sản lượng sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, ở một số ngành sản xuất do nguyên vật liệu khan hiếm, giá tăng cao đã kìm hãm sự gia tăng sản lượng sản xuất như ngành Dệt (-17,87%); SX thiết bị điện (-17,51%).

Biểu 02. Tốc độ tăng/giảm IIP 8 tháng đầu năm các năm 2018-2022 so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm (%)

	2018	2019	2020	2021	2022
Sản xuất trang phục	-6,01	22,67	-32,44	40,56	40,78
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	19,81	5,59	0,16	8,25	11,99
Sản xuất kim loại	4,62	1,42	-9,80	11,78	-8,52
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	23,01	-12,02	-6,85	10,25	16,53
Sản xuất thiết bị điện	8,98	10,77	-22,69	7,04	-17,51
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	-8,32	-17,87	-42,76	-11,65	7,64

2.2. Sản phẩm công nghiệp

Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản Chỉ đạo hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp theo chuyên đề, lĩnh vực, nhất là giải quyết nhanh chóng các thủ

tục đầu tư, kinh doanh. Năm bắt khó khăn, vướng mắc nhằm tháo gỡ thủ tục về đầu tư, đất đai, GPMB... Cùng với đó là sự nỗ lực của doanh nghiệp trong tỉnh với nhiều giải pháp, quyết tâm phát triển nhất là các sản phẩm công nghệ tiên tiến, hiện đại, mang lại giá trị gia tăng cao. *So với tháng trước*, có 18/23 sản phẩm chủ yếu đạt mức tăng, trong đó, 100% sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt mức tăng, cụ thể: Tăng cao nhất là sản phẩm pin điện thoại (+55,6%), tiếp theo là điện thoại thông minh (+28,9%); *so với cùng tháng năm trước*, có 10/23 sản phẩm chủ yếu đạt mức tăng, chỉ có 1/6 sản phẩm chủ lực của tỉnh có mức tăng, linh kiện điện tử tăng (+4,8%). Các sản phẩm chủ lực của tỉnh có vị trí then chốt và tác động lan tỏa mạnh mẽ đến các ngành công nghiệp khác. Các sản phẩm điện thoại, đồng hồ thông minh, máy tính và linh kiện điện tử ngày càng đa dạng hóa sản phẩm theo nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Tốc độ tăng của nhóm này là động lực chính của ngành công nghiệp của tỉnh. Trong thời gian qua mặc dù nền kinh tế chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19 và ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, tuy nhiên nhóm hàng điện tử vẫn đạt tốc độ tăng cao và ổn định vững chắc. Trong khi nhiều ngành sản xuất, xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề. Nhưng trong bối cảnh hiện nay với hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do được ký kết rất cần các giải pháp hỗ trợ từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp. Một số sản phẩm chủ lực trong tháng 8/2022 cụ thể như sau:

Biểu 03. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong tháng 8

	Đơn vị tính	Ước tính tháng 8 năm 2022	Tháng 8/2022 so với tháng 7/2022 (%)	Tháng 8/2022 so với tháng 8/2021 (%)
1. Máy in-copy	1000 cái	845	106,6	84,3
2. Điện thoại di động thường	1000 cái	3.266	116,5	74,2
3. Điện thoại thông minh	1000 cái	3.731	128,9	77,6
4. Đồng hồ thông minh	1000 cái	3.030	115,0	70,3
5. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	50.319	115,2	104,8
6. Pin điện thoại các loại	1000 viên	15.816	155,6	81,7

Tính chung 8 tháng, sản xuất công nghiệp trong tỉnh từng bước phục hồi, trong các nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo với sản lượng sản phẩm và số lượng đơn hàng mới đều gia tăng. Có 56,5% số sản phẩm đạt mức tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 50% số sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt được mức tăng. Cụ thể, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao như:

Biểu 04. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp có chỉ số tăng cao

	Đơn vị tính	Ước tính 8 tháng năm 2022	8 tháng năm 2022 so với 8 tháng năm 2021 (%)
1. Vải tuyền	1000 m ³	5.188	124,4
2. Quần áo mặc thường	1000 cái	53.738	123,9
3. Dược phẩm có chứa Vitamin	Kg	255.068	123,5
4. Ruột phích	1000 cái	14.422	118,1
5. Bê tông trộn sẵn	m ³	188.696	115,6
6. Máy in-copy	1000 cái	8.422	148,6
7. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	326.993	120,3
8. Bình đun nước nóng	1000 cái	668	138,5
9. Tủ bằng gỗ (trừ tủ bếp)	Cái	32.577	114,5

Tuy nhiên, SXKD của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn như: (1) Giá xăng dầu, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, chi phí logistics tăng cao làm tăng chi phí SXKD; (2) Việc tiếp cận tín dụng, huy động vốn phục vụ SXKD vẫn là một trong những khó khăn của doanh nghiệp; (3) biến động bất lợi ở cả phía cung và cầu. Một số ngành hàng đang xảy ra tình trạng cung linh kiện không đủ phục vụ cho sản xuất, trong khi ở một số ngành khác như dệt may, dự báo đến các tháng tới tình trạng thiếu đơn hàng sẽ ngày một gia tăng do sức mua của các thị trường nước ngoài giảm mạnh, hàng tồn không bán được, các nhãn hàng trên thế giới không ký đơn hàng mới; (4) Một số vướng mắc, rào cản về pháp lý tồn tại từ lâu chưa được giải quyết triệt để gây cản trở, làm tắc nghẽn hoạt động đầu tư SXKD; v.v...

2.3. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Mặc dù, hoạt động công nghiệp phục hồi, chỉ số IIP tăng khá cao, tuy nhiên nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng không đáng kể, thậm chí giảm so với cùng thời điểm năm trước. Cụ thể: Chỉ số sử dụng lao động 01/8/2022 tăng nhẹ (+0,77%) so với tháng trước nhưng vẫn giảm 2,57% so với cùng thời điểm năm trước. Xét theo loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp ngoài Nhà nước so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+0,39%) và (+0,81%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (+0,87%) nhưng (-1,85%); riêng doanh nghiệp Nhà nước tăng nhẹ (+0,07%) nhưng giảm nhiều (-36,15%). Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong doanh nghiệp các ngành: Công nghiệp chế biến, chế tạo (+0,78%) nhưng (-2,59%); sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí giữ nguyên so với tháng trước nhưng (-1,4%); ngành cung

cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+0,38%) nhưng (-1,23%).

Tính chung 8 tháng, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp so với cùng kỳ năm trước (+1,56%), trong đó, lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo (+1,58%); ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+1,09%); riêng ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí (-0,52%). Số lao động đang làm việc trong các loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp ngoài Nhà nước quy mô lao động tăng nhiều nhất (+10,14%); tiếp theo doanh nghiệp vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (+1,4%); riêng doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lao động giảm rất nhiều (-32,71%);

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tình hình đăng ký doanh nghiệp tiếp tục có những tín hiệu tích cực. Số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trong 8 tháng đầu năm 2022 đạt cột mốc mới, đạt 2.400 doanh nghiệp, gấp 1,8 lần số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Tuy nhiên, với độ mở lớn, những tác động từ tình hình chính trị, kinh tế thế giới đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế của tỉnh. Sau 02 năm chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các doanh nghiệp trong tỉnh đang phải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn: Chi phí sản xuất tăng (giá vận tải, kho bãi, giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất vẫn ở mức cao khiến chi phí sản xuất của doanh nghiệp cao); cung ứng nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất gặp nhiều trở ngại... Do đó, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong 8 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 8/2022, toàn tỉnh có 222 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký bổ sung là 2.021 tỷ đồng; so với tháng trước, giảm nhẹ (-0,4%) về số doanh nghiệp nhưng tăng khá cao (+14,4%) tổng vốn đăng ký bổ sung; so với cùng tháng năm trước, tăng (+2,3%) về số doanh nghiệp nhưng giảm nhiều (-52,8%) về số vốn đăng ký do quy mô đăng ký vốn thời điểm tháng 8 năm 2021 rất cao. Vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới đạt 9,1 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+14,9%), giảm nhiều (-34,6%); 47 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (-2,1%) nhưng (+23,7%); 77 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, (-39,8%) và (+22,2%); 34 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, (+21,4%) và (+30,8%).

Hình 04. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

8 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm trước



Tính chung 8 tháng, toàn tỉnh có 1.751 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 14.270 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước, (+16,1%) về số doanh nghiệp nhưng (-24,1%) về tổng vốn đăng ký bổ sung. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 8,1 tỷ đồng, (-34,6%) so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 649 doanh nghiệp, (+18,7%). Số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng so với cùng kỳ năm trước và cao hơn gấp 1,8 lần so với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; đây là tín hiệu tốt, điều đó cho thấy xu hướng phục hồi SXKD. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn tăng khá cao, cụ thể: Có 1.122 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động tăng cao (+44,8%); 215 doanh nghiệp giải thể tự nguyện tăng rất cao (+59,3%). Ngoài ra, có 214 doanh nghiệp chuyển đổi loại hình (+12,6%).

Lũy kế đến 20/8/2022, trên địa bàn tỉnh có 21.851 doanh nghiệp đã đăng ký, tăng 6,9% so với cùng thời điểm năm trước, với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 347.286 tỷ đồng, tăng 13,0% và 4.611 đơn vị trực thuộc, tăng 14,6%.

4. Đầu tư

Ngày 29/7/2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 392/KH-UBND tỉnh về việc “triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 và các năm tiếp theo”. Với mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2022. Do đó, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước (VĐTNSNN) tháng 8 tiếp tục tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, đồng thời kéo VĐTNSNN 8 tháng đã tăng lên 4,5%. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh mặc dù giảm về số dự án đăng ký mới, ở chiều ngược lại tổng vốn đăng ký và điều chỉnh tăng gấp hơn 3 lần.

4.1. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN do địa phương quản lý

Tháng 8, ước tính VĐTNSNN đạt 530 tỷ đồng, tăng ở cả 2 góc so sánh, tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+4,1%) và (+6,8%); trong đó: Vốn NSNN cấp tỉnh (+6,9%) và (+7,5%); Vốn NSNN cấp huyện (+0,5%) và (+4%); vốn NSNN cấp xã (+2,5%) và (+9,8). Hiện nay, giá nguyên, nhiên vật liệu liên quan đến xây dựng công trình vẫn ở mức cao, chi phí vận chuyển lớn, giá thuê nhân công cao làm đội vốn các công trình là những nguyên nhân khó khăn đến hoạt động xây dựng công trình.

Lũy kế 8 tháng, VĐTNSNN đạt 3.531 tỷ đồng, tăng (+4,5%) so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đạt 49,1% kế hoạch vốn NSNN do địa phương quản lý năm 2022. Phân theo cấp quản lý và theo địa phương:

- Xét theo cấp quản lý:

+ Vốn NSNN cấp tỉnh, ước đạt 1.639 tỷ đồng, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước và đạt 62,9% kế hoạch năm, trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 1.480 tỷ đồng, giảm 11% và đạt 71,8%; vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 159 tỷ đồng, tăng đột biến (+78,7%) và đạt 62,14%. Các công trình trọng điểm của nguồn vốn ngân sách tỉnh như: Cầu Phật Tích-Đại Đồng Thành, TL278 (QL18-QL38); trường THCS Hàn Thuyên huyện Lương Tài; Dự án đầu tư mở rộng Bệnh viện Sản nhi tỉnh Bắc Ninh... và các công trình đề điều phòng chống bão lụt, các trạm bơm phục vụ tưới tiêu như: Nạo vét kênh tiêu Hiền Lương, xây dựng tuyến kênh mới từ cống Nội Lạc Nhuế bể hút trạm bơm Vạn An...

+ Vốn NSNN cấp huyện, ước đạt 1.187 tỷ đồng, tăng 9,7% và đạt 42,2%, trong đó: Vốn cân đối ngân sách huyện đạt 1.114 tỷ đồng, tăng 15,4% và đạt 41,8%; vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 74 tỷ đồng, giảm 36,7%, đạt 47,6%. Các công trình trọng điểm của vốn ngân sách cấp huyện như: Đường trục chính huyện Quế Võ, Dự án đầu tư xây dựng khu đền thờ Nguyễn Cao, Trường THCS Thị trấn Phố Mới huyện Quế Võ, ...

+ Vốn NSNN cấp xã, ước đạt 706 tỷ đồng, tăng 29,3% và đạt 39,7%, trong đó: Vốn cân đối ngân sách xã đạt 679 tỷ đồng, tăng 33,6% và đạt 39,5%; vốn huyện hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 27 tỷ đồng, giảm 28,6% và đạt 47,6%. Các công trình trọng điểm của vốn ngân sách cấp xã như: Đường giao thông xã Phượng Mao; cải tạo đường giao thông khu phố Yên Lã; đường giao thông khu phố Kim Thiều, đường giao thông Hương Mạc, thành phố Từ Sơn; đường trục xã đi thôn Mộ Đạo, huyện Quế Võ...

- *Xét theo địa bàn huyện, thành phố*: Có 4/8 huyện, thành phố, VĐTNSNN đạt mức tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó huyện Thuận thành tăng cao nhất (gấp hơn 2 lần). Còn lại 4/8 huyện, TP có VĐTNSNN giảm, trong đó bị giảm nhiều nhất là huyện Lương Tài (-47,1%). Nguyên nhân giảm do tiến độ giải ngân vốn đầu tư chậm và chậm triển khai công trình mới, chủ yếu tập trung vốn đầu tư vào những công trình chuyển tiếp từ năm trước sang nên thực hiện đầu tư nhìn chung đạt thấp.

Biểu 06. Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 8 tháng năm 2022 của các huyện, thành phố

	8 tháng năm 2022 (Tỷ đồng)	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	3.531	104,6
Thành phố Bắc Ninh	1.082	143,8
Thành phố Từ Sơn	412	102,0
Huyện Yên Phong	221	66,1
Huyện Quế Võ	442	73,2
Huyện Tiên Du	407	79,3
Huyện Thuận Thành	520	204,9
Huyện Gia Bình	280	141,8
Huyện Lương Tài	167	52,9

4.2. Hoạt động thu hút đầu tư trong nước và trực tiếp nước ngoài

4.2.1. Thu hút đầu tư trong nước

Tính từ đầu năm đến 20/8/2022, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 39 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 14.058 tỷ VNĐ; cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 81 dự án đầu tư, trong đó có 29 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 753 tỷ đồng. *Riêng trong tháng 8*, cấp đăng ký điều chỉnh cho 04 dự án với tổng vốn đầu tư là 350 tỷ đồng; cấp điều chỉnh cho 20 dự án đầu tư trong đó có 03 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 3,6 tỷ đồng.

Lũy kế đến đến nay: Tỉnh Bắc Ninh đã cấp 1.534 dự án đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 250.296 tỷ đồng (trong đó: cấp Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư cho 35 dự án với tổng mức đầu tư 16.522 tỷ đồng; cấp đầu tư cho 21 dự án hạ tầng KCN nguồn vốn trong nước là 35.875 tỷ đồng).

4.2.1. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

Biểu 07. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép

	Từ 01/01 đến 20/8/2022 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	1.656	336,0
Vốn đăng ký mới	148	31,8
Vốn điều chỉnh	1.560	1.531,0
Góp vốn, mua cổ phần	32	22,8
Thu hồi	84	38,7

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tính từ đầu năm đến 20/8/2022, toàn tỉnh đã thu hút được về số lượng là 68 dự án FDI đăng ký cấp mới (giảm 21 dự án) so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký mới đạt 148 triệu USD (giảm 317,5 triệu USD). Vốn đầu tư tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm 64,2%; ngoài ra, điều chỉnh vốn cho 89 dự án (tăng 34 dự án), với số vốn điều chỉnh tăng là 1.560 triệu USD, (tăng 1.458 triệu USD); góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp 27 lượt (giảm 22 lượt) với giá trị là 32 triệu USD (giảm 111 triệu USD); thu hồi 32 dự án (tăng 6 dự án) với tổng vốn đầu tư là 84 triệu USD (giảm 133 triệu USD). Riêng trong tháng 8, cấp mới đăng ký đầu tư cho 10 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 9,4 triệu USD; điều chỉnh vốn cho 17 dự án với số vốn điều chỉnh tăng là 59,5 triệu USD; 06 lượt ra thông báo chấp thuận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế với giá trị là 0,62 triệu USD; Thu hồi 04 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 3,8 triệu USD.

Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 1.753 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký sau điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp đạt 22.899 triệu USD.

5. Thương mại - dịch vụ, chỉ số giá tiêu dùng; kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa

Hoạt động thương mại, dịch vụ tháng 8 trên địa bàn tỉnh duy trì ổn định, nối tiếp đà phục hồi từ đầu năm, không có biến động nhiều so với tháng trước, là tháng cao điểm của mùa hè nên nhu cầu đối với các dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng tăng cao. Về nguồn cung các mặt hàng, nhất là hàng hóa thiết yếu luôn được bảo đảm. Giá cả nhóm hàng nhiên liệu, năng lượng có xu hướng giảm do ảnh hưởng của giá thế giới và tác động của việc điều chỉnh thuế bảo vệ môi trường; nhóm thực phẩm có thịt lợn, trứng có xu hướng tăng. Song nhìn chung các mặt hàng thiết yếu, cung cầu giá cả không có biến động bất thường. Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 8/2022 ước tính tăng không nhiều so với

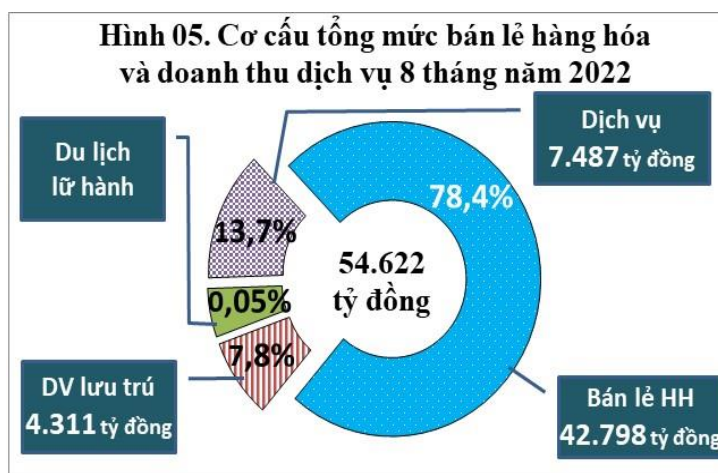
cùng tháng năm trước (do tháng 8/2021 quy mô xuất nhập khẩu đạt cao), cán cân thương mại tiếp tục xuất siêu.

5.1. Lưu chuyển hàng hoá - dịch vụ

Nguồn cung hàng hóa, nhất là lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu phục vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh luôn bảo đảm, đáp ứng nhu cầu của người dân. Sự tăng trưởng của doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ là tín hiệu khả quan hỗ trợ cho phục hồi SXKD.

Trong tháng 8, hàng hóa dồi dào, sức mua tiếp tục tăng, mức tiêu thụ hàng hóa của người dân vẫn chủ yếu tập trung vào hàng hóa thiết yếu. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 7.095.3 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (-0,2%) và (+51,9%). Cụ thể, phân theo ngành hoạt động: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 5.716 tỷ đồng, (+0,6%) và (+59,2%); doanh thu DV lưu trú và ăn uống đạt 591 tỷ đồng, (+0,7%) và (+23,2%); dịch vụ du lịch và lữ hành đạt 5 tỷ đồng, (-9,7%) so tháng trước, (tháng 8/2021 không có doanh thu). Như vậy, nhóm du lịch lữ hành và dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng trưởng mạnh sau thời gian giảm vì dịch Covid-19 và nhu cầu du lịch của người dân tăng cao vào dịp nghỉ hè; doanh thu dịch vụ đạt 783 tỷ đồng, (-6%) nhưng (+30,2%).

Tính chung 8 tháng, lưu thông hàng hóa trên thị trường không còn chịu tác động quá lớn của dịch bệnh Covid-19. Khi dịch bệnh dần được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân dần hồi phục, nhu cầu hàng hóa bắt đầu tăng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ



đạt 54.623 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng nhiều (+43,5%). Trong đó, bán lẻ hàng hóa đạt 42.798 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng nhiều nhất 78,4% trong tổng mức, tăng 41,7%; tiếp theo là dịch vụ đạt 7.487 tỷ đồng, chiếm 13,7%, tăng 63,6%; dịch vụ ăn uống đạt 4.311 tỷ đồng, chiếm 7,9% tăng 31,7%; còn lại ngành du lịch lữ hành đạt 27 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng nhỏ nhất 0,05%, đạt mức tăng đột biến gấp hơn 8,7 lần.

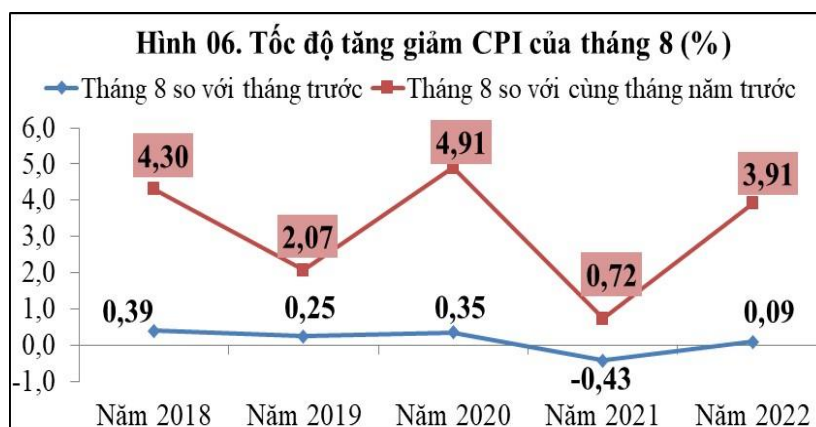
5.2. Tình hình giá cả

Tháng 8, mặt bằng giá cả có diễn biến tăng giảm đan xen, chịu ảnh hưởng chủ yếu các yếu tố cung cầu thay đổi trước diễn biến giá xăng dầu, vật liệu xây

dựng tiếp tục có biến động do chịu áp lực từ thị trường thế giới. Nhu cầu đối với các hoạt động văn hóa, giải trí, du lịch tăng lên sau dịch Covid-19 khiến chỉ số giá nhóm này tăng lên, từ đó làm cho CPI tháng 8 tăng nhẹ so với tháng trước, tăng khá cao so với cùng tháng năm 2021; giá vàng tiếp tục xu hướng giảm, ở chiều ngược lại giá đô la Mỹ tiếp tục nhích tăng lên.

a) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

So với tháng trước, trong mức tăng 0,09% của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) có 6/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, cụ thể: Nhóm hàng ăn và DV ăn uống (+1,45%) chủ



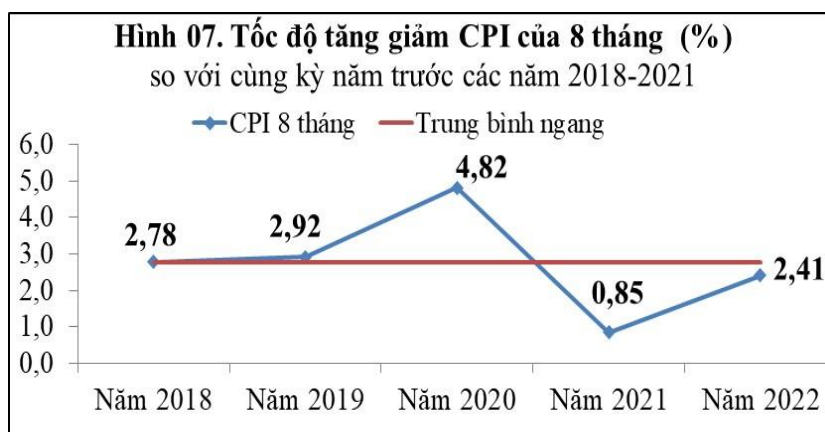
yếu do nhóm thực phẩm (+1,47%), trong đó có hai mặt hàng thịt lợn và trứng tươi các loại tiếp tục tăng giá, tương ứng +5,97%; +4,71%; nhóm ăn uống ngoài gia đình cũng (+1,6%); nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD (+0,5%), do vật liệu bảo dưỡng nhà ở (+2,35%), một nguyên nhân nữa thời tiết nắng nóng nhu cầu sử dụng điện tăng cao, làm cho giá điện sinh hoạt (+2,17%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,23%) chủ yếu do dịch vụ cắt tóc gội đầu (+2,05%) và dịch vụ chăm sóc cá nhân khác (+2,29%); nhóm May mặc, mũ nón, giày dép (+0,18%) và nhóm giáo dục (+0,11%), do nhu cầu mua sắm phục vụ con em đến trường năm học mới tăng; nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,14%). Ở chiều ngược lại, có 3/11 nhóm hàng có chỉ số giá giảm là: Giao thông (-4,74%) do giá xăng dầu được điều chỉnh giảm liên tiếp tại 2 kỳ điều hành giá vào các thời điểm 01/8, 11/8 làm giá nhiên liệu (-4,08%), trong đó: xăng (-4,55%); dầu diezen (-2,9%); Đồ uống và thuốc lá (-0,19%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,06%). Các nhóm hàng còn lại có chỉ số giá ổn định, không biến động.

So với cùng tháng năm trước, CPI tăng khá cao (+3,91%), 100% nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số tăng, trong đó, các nhóm hàng có mức tăng cao như: Giao thông (+8,04%); Văn hóa, giải trí và du lịch (+6,49%); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+4,09%) và nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+4,06%).

So với tháng 12/2021, CPI tăng cao (+4,44%), có 10/11 nhóm hàng tăng giá, trong đó nhóm tăng cao đó là: Giáo dục (+8,74%); Văn hóa, giải trí và du

lịch (+6,4%); giao thông (+4,06%). Ở chiều ngược lại, chỉ có 01 nhóm hàng giảm giá đó là Bưu chính viễn thông (-0,06%).

Bình quân 8 tháng năm 2022, CPI tăng 2,41% so với bình quân cùng kỳ năm trước, có 10/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số tăng, tăng cao nhất là nhóm Giao thông (+13,95%);



riêng nhóm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có chỉ số giảm (-2,04%).

Trong 8 tháng qua, công tác cung - cầu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được đảm bảo, giá được kiểm soát tốt, không xảy ra tình trạng thiếu hàng hoặc tăng giá đột biến. Riêng về mặt hàng xăng dầu vừa qua, Liên Bộ Công thương - Tài chính đã thực hiện chi sử dụng Quỹ BOG cho các mặt hàng xăng và dầu đã góp phần làm giảm giá xăng dầu, đồng thời lượng dự trữ xăng dầu tại các cơ sở kinh doanh luôn giữ ở mức theo quy định để đảm bảo không bị đứt gãy nguồn hàng khi có biến động về nguồn cung. Bên cạnh đó, tỉnh cũng triển khai chương trình bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu năm 2022.

b) Chỉ số giá vàng và đôla Mỹ

Trong những ngày qua, đồng bạc xanh liên tiếp tăng nhờ được thúc đẩy bởi kỳ vọng tăng lãi suất tích cực của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã khiến sức hấp dẫn của vàng đối với người mua sụt giảm. Bình quân giá vàng bán ra trong tháng ở mức 5.216.129 đồng/chỉ. Chỉ số giá vàng *tháng 8*, giảm 0,71% so với tháng trước, nhưng tăng 0,63% so với tháng 12 năm 2021 và đồng thời tăng 1,61% so với cùng tháng năm trước. *Bình quân 8 tháng năm 2022*, giá vàng tăng 2,53% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Ở chiều ngược lại, các nhà đầu tư vẫn dần chuyển sang đồng đô la Mỹ, do đó đô la Mỹ tiếp tăng lên. Giá bán USD bình quân phổ biến ở mức 23.526 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ *tháng 8/2022*, tăng 0,24% so với tháng trước, tăng 2,4% so với tháng 12 năm trước và tăng 2,23% so với cùng tháng năm trước. *Bình quân 8 tháng năm 2022*, giá đô la Mỹ tăng 0,12% so với cùng kỳ năm trước.

5.3. Xuất, nhập khẩu hàng hóa (ước tính trên cơ sở nguồn số liệu của Tổng cục Hải Quan)

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa: Tháng 8, ước tính đạt khoảng 8,4 tỷ USD, tăng 14,7% so với tháng trước và tăng 2,7% so với cùng tháng năm trước. Tính chung 8 tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa so với cùng kỳ năm trước tăng 12,9%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 8, ước tính đạt khoảng 4,6 tỷ USD, tăng 22,39% so với tháng trước và tăng 1% so với cùng tháng năm trước. Tính chung 8 tháng, so với cùng kỳ năm trước tăng 10,1%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 8, ước tính đạt 3,7 tỷ USD, tăng 6,5% so với tháng trước và tăng 5% so với cùng tháng năm trước. Tính chung 8 tháng, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa so với cùng kỳ tăng 16,2%.

Cán cân thương mại hàng hóa: Tháng 8/2022, do xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu, nên đã xuất siêu 0,9 tỷ USD, bằng 19,6% kim ngạch xuất khẩu. Tính chung 8 tháng, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 2,6 tỷ USD, bằng 8,9% kim ngạch xuất khẩu.

6. Giao thông vận tải

Chứng kiến đà tăng ngoạn mục, sản lượng vận chuyển hành khách và sản lượng vận chuyển hàng hóa tháng 8 đã ghi nhận mức biến động đầy tích cực, đó là cùng tăng gấp gần 1,6 lần so với cùng kỳ năm trước; cùng với đó dịch vụ hỗ trợ vận tải cũng đạt mức tăng tương đương. Điểm sáng của hoạt động giao thông vận tải trong 8 tháng chính là sự phục hồi nhanh chóng của sản lượng vận tải hành khách và hàng hóa.

6.1. Sản lượng vận tải

Vận tải hành khách

Tính đến thời điểm này, hoạt động vận tải hành khách dần đi vào ổn định, lượng khách tương đương với thời điểm chưa xảy ra dịch. Tháng 8/2022, khối lượng vận chuyển ước đạt 1.033 nghìn lượt khách, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-0,4%) nhưng (+57,4%); tương ứng khối lượng luân chuyển ước đạt 37,9 triệu lượt khách.km, (-0,4%) nhưng (+19%). Xét theo ngành: *Vận tải khách đường bộ*, khối lượng vận chuyển ước đạt 1.019 nghìn lượt khách, (-0,1%) nhưng (+19%); khối lượng luân chuyển ước đạt 37,9 triệu lượt khách.km, (-0,4%) nhưng (+19,1%). *Vận tải khách đường thủy*, khối

lượng vận chuyển ước đạt 13,8 nghìn lượt khách, (-16,5%) và (-38,4%), khối lượng luân chuyển ước đạt 0,01 triệu lượt khách.km, (-14,6%) và (-36,7%).

Xét theo ngành vận tải, trong 8 tháng đầu năm 2022 chỉ có ngành đường bộ tăng, ngành đường thủy hiện vẫn bị giảm so với cùng kỳ năm trước:

**Biểu 08. Vận tải hành khách 8 tháng năm 2022
phân theo ngành vận tải**

	Số lượt hành khách		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Nghìn HK)	Luân chuyển (Triệu HK.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	7.490,6	277,6	+14	-12,5
Đường bộ	7.340,6	277,5	+18,6	-12,4
Đường thủy	150	0,13	-60,4	-53,1

Vận tải hàng hoá

Tháng 8, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 4,2 triệu tấn, tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+9,3%) và (+57,5%); tương ứng khối lượng luân chuyển ước đạt 212,2 triệu tấn.km, (+3,2%) và (+45,1%). Xét theo ngành: *Vận tải hàng hóa đường bộ*, khối lượng vận chuyển ước đạt 3,1 triệu tấn, (+12,4%) và (+62,9%); khối lượng luân chuyển ước đạt 79,6 triệu tấn.km, (+5%) và (+41,4%). *Vận tải hàng hóa đường thủy*, khối lượng vận chuyển ước đạt 1,1 triệu tấn, (+1,2%) và (+43,7%), khối lượng luân chuyển ước đạt 133 triệu tấn.km, (+2,1%) và (+47,4%).

8 tháng đầu năm 2022, cả 2 ngành đường (đường bộ và đường thủy) đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành đường thủy đạt mức tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước:

**Biểu 09. Vận tải hàng hóa 8 tháng năm 2022
phân theo ngành vận tải**

	Sản lượng hàng hóa		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Triệu tấn)	Luân chuyển (Triệu tấn.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	27.236,3	1.469,6	+22,7	+27,2
Đường bộ	19.809,3	552,9	+19,1	+12,5
Đường thủy	7.427	916,7	+33,6	+38,1

6.2. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tháng 8, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tiếp tục đạt được mức tăng ở tất cả các ngành vận tải và các khu vực kinh tế tại 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước. Nguyên nhân, hiện nay trên địa bàn tỉnh đã kiểm soát tốt dịch Covid-19, đồng thời tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trong tỉnh có phần khởi sắc hơn với nhiều đơn hàng xuất khẩu, hoạt động xây dựng cũng tăng trở lại nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa, dịch vụ logistics, kê khai hải quan và nhu cầu đi lại của người dân lại tăng lên. Cụ thể, doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 880 tỷ đồng, so với các góc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+11,2%) và tăng nhiều (+50,8%), trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 64 tỷ đồng, (-0,3%) và (+63,6); vận tải hàng hóa ước đạt 282 tỷ đồng, (-1,8%) và (+37,2%); dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 535 tỷ đồng, (+21,4%) và (+57,6%), hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tiếp tục xu hướng tăng so với cùng tháng năm trước do lượng hàng hóa sản xuất tăng lên, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhu cầu lưu giữ hàng hóa, sử dụng các dịch vụ logistics, bốc xếp khi xuất, nhập khẩu các nguyên vật liệu, hàng hóa tăng khá.

Tính chung 8 tháng, ước tính doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 6.367 tỷ đồng, (+33,7%). Xét theo loại hình kinh tế: doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 2.796 tỷ đồng, (+22,8%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 3.435 tỷ đồng, tăng cao (+46,1%); doanh nghiệp Nhà nước ước đạt 137 tỷ đồng, tăng nhẹ (+0,9%). Xét theo ngành vận tải: Ngành dịch vụ hỗ trợ vận tải có mức tăng cao nhất (+45,3%); tiếp theo vận tải hàng hóa (+21,5%); ngành vận tải hành khách tăng thấp nhất (+9,7%).

7. Thu, chi ngân sách Nhà nước (NSNN)

Tháng 8, thu nội địa và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đều bị giảm so với tháng trước và cùng tháng năm trước. Mặc dù, đạt xấp xỉ so với tiến độ dự toán, song thu NSNN trên địa bàn 8 tháng năm 2022 thấp hơn cùng kỳ năm trước, chủ yếu do việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022. Chi ngân sách địa phương tháng 8 tăng khá cao so với tháng trước, tuy nhiên vẫn giảm so với cùng tháng năm trước. Bên cạnh việc đạt rất thấp so với dự toán, chi ngân sách địa phương cũng giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước, do chi đầu tư phát triển trên địa bàn giảm nhiều.

Hình 08. Thu, chi ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2022



Nguồn: Sở Tài chính

Thu ngân sách Nhà nước (NSNN)

Tháng 8, tổng thu NSNN đạt 1.330 tỷ đồng, so với tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (-38%) và (-30%), Trong đó: Thu nội địa đạt 730 tỷ đồng, (-50,1%) và (-32,3%); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 600 tỷ đồng (-11,8%) và (-27%).

Tính chung 8 tháng, tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 19.723 tỷ đồng, bằng 64,5% dự toán năm 2022, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu nội địa đạt 14.511 tỷ đồng, bằng 62,4% và (-6,3%); cùng với thu nội địa, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 5.213 tỷ đồng, bằng 71,4% và (-1,1%). Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm trước tăng 12,9%. Trong đó kim ngạch xuất khẩu tăng 10,1%, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tăng khá cao 16,2%. Kết quả thu NSNN trên địa bàn xấp xỉ theo tiến độ kế hoạch đề ra, tuy so với cùng kỳ bị giảm, nguyên nhân do những tháng đầu năm thực hiện các chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, theo tinh thần Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ và việc triển khai nhanh chóng, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng của dịch bệnh theo Nghị quyết 11/NQ-CP. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng đến số thu NSNN trên địa bàn 8 tháng đầu năm 2022. Trong thu nội địa, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất - kinh doanh, mặc dù đạt khá so với dự toán, nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ năm trước như khoản thu từ DNNN Trung ương đạt 81% dự toán năm, nhưng giảm nhiều (-36,9%) so với cùng kỳ năm trước. Một số khoản thu lớn có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Thu từ DN có vốn ĐTTTNN (+17,4%); Thu thuế ngoài nhà nước (+20,6%); Thu thuế thu nhập cá nhân (+20,6%). Có 2 khoản thu đạt tiến độ thấp là: Thu tiền sử dụng đất, đạt 27,2% dự toán năm và giảm (-70,1%) so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo thu thuế bảo vệ môi trường, đạt 47,9% và (-23%).

Chi ngân sách địa phương

Tháng 8, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.154 tỷ đồng tiếp tục tăng cao (+21,4%) so với tháng trước nhưng vẫn giảm (-5,6%) so với cùng tháng năm trước, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 500 tỷ đồng, (+29,9%) nhưng (-3,9%); chi thường xuyên là 654 tỷ đồng (+15,8%) nhưng (-6,8%).

Tính chung 8 tháng, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 8.979 tỷ đồng, bằng 47,7% dự toán năm 2022 và giảm (-21,7%) so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 4.085 tỷ đồng, bằng 62,3%, giảm nhiều (-36,9%); chi thường xuyên đạt 4.891 tỷ đồng bằng 45,9% và (-2%). Các nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước trong 8 tháng đầu năm được thực hiện theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước và đảm bảo kinh phí phòng, chống dịch, các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN. Trong chi thường xuyên có một số khoản chi có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Chi thể dục thể thao bằng 46,1% kế hoạch năm và (+20,4%) so với cùng kỳ năm trước; chi đảm bảo xã hội bằng 81,3% và (+42,4%); chi văn hóa thông tin bằng 41,8% và (+23,7%).

8. Ngân hàng - Tín dụng

Tín dụng những tháng đầu năm đã được tập trung cho thúc đẩy SXKD, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ. Tính đến ngày 30/8/2022, tín dụng ước tính tăng 14,9% so với thời điểm cuối năm 2021 (tăng rất cao 25,4% so với cùng kỳ năm 2021) phù hợp với diễn biến phục hồi của nền kinh tế. Nợ xấu giảm mạnh (giảm 23,4% so với thời điểm cuối năm 2021 và giảm tới 65,3% so với cùng kỳ năm 2021), tỷ lệ nợ xấu cũng giảm nhiều từ 2,4%, xuống còn 0,66%.

Bước sang tháng 8/2022, xu hướng điều chỉnh tăng biểu lãi suất tiết kiệm vẫn diễn ra, thậm chí còn sôi động hơn. Thay vì mức tăng 0,1-0,2 điểm phần trăm, một số ngân hàng đã mạnh tay nâng cao biên độ điều chỉnh từ 0,1-0,6 điểm phần trăm so với tháng trước.

Thực hiện chỉ đạo của NHNN cũng như của tỉnh, NHNN Chi nhánh đã triển khai đến các chi nhánh ngân hàng (NH) trên địa bàn: (i) Kế hoạch số 204/KH-BNI ngày 22/02/2022 của ngành NH tỉnh Bắc Ninh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ; (ii) Văn bản số 319/BNI-THNS&KSNB ngày 24/3/2022 triển khai Quyết định số 422/QĐ-NHNN ngày 18/3/2022. Tại các Kế hoạch và văn bản triển khai này, NHNN Chi nhánh đã triển khai cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp mà ngành NH tỉnh cần thực

hiện để đảm bảo góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết 11.

Các NH, TCTD trên địa bàn chủ động, tích cực triển khai các giải pháp nhằm thu hút nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế. Ước tính đến cuối tháng 8, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 201.800 tỷ đồng, (+0,3%) so với tháng trước, đồng thời (+9,2%) so với cùng tháng năm trước và (+5,1%) so với thời điểm cuối năm 2021, trong đó: Tiền gửi cá nhân đạt 96.200 tỷ đồng, (+0,7%), (+2,8%) và (-0,8%); tiền gửi của các tổ chức đạt 100.000 tỷ đồng, (+0,5%), (+16,6%) và (+11,9%); nguồn vốn huy động khác đạt 3.300 tỷ đồng, (-11,3%), (+2,8%) và (-4,8%); phát hành giấy tờ có giá đạt 2.300 tỷ đồng (-1,8%), (+4,3%) và (-0,1%).

Trong tháng 8, với việc các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực triển khai công tác cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn vay của doanh nghiệp, người dân, nền kinh tế tiếp tục hấp thụ tốt vốn tín dụng ngân hàng. Tính đến cuối tháng 8/2022, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 141.500 tỷ đồng, (+0,4%) so với tháng trước, (+25,4%) so với cùng tháng năm trước và (+14,9%) so với thời điểm cuối năm 2021, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 96.800 tỷ đồng, (+0,5%), (+33,2%) và (+17,1%); dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 44.700 tỷ đồng, (+0,1%), (+11,3%) và (+10,2%). Cơ cấu tín dụng duy trì theo hướng tập trung vào lĩnh vực SXKD, đặc biệt là những lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, hỗ trợ tích cực DN và người dân, phù hợp với cơ cấu kinh tế của tỉnh, tỷ trọng dư nợ các lĩnh vực Nông nghiệp - Công nghiệp, xây dựng - Thương mại dịch vụ tương ứng là 5,7%-33,2%-61,1%.

Về chất lượng tín dụng: Các chi nhánh NH, TCTD trên địa bàn tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NHNN Việt Nam và của Hội sở chính trong triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, thu hồi nợ xấu. Ước tính đến cuối tháng 8, nợ xấu trên địa bàn là 940 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,66% tổng dư nợ cho vay (đã tăng 0,03 điểm phần trăm so với tháng trước).

9. Một số vấn đề xã hội

9.1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Lao động và giải quyết việc làm, ngành LĐTBXH

Tỉnh tiếp tục tăng cường các biện pháp công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đặc biệt đối với công nhân lao động của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; hỗ trợ đối với người lao động, người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 như hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. Theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đến hết ngày

21/8, toàn tỉnh có 1.560 doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho 159.954 lao động. UBND các huyện, thành phố đã ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ cho hơn 145 nghìn lao động với số kinh phí hơn 175 tỷ đồng. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân còn khá chậm. Tổng kinh phí giải ngân hỗ trợ cho người lao động mới đạt hơn 8,7 tỷ đồng (bằng 4,99 % tổng số kinh phí phê duyệt hỗ trợ); tập trung tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thất nghiệp. Tư vấn giới thiệu việc làm, chính sách lao động; hướng dẫn người lao động hoàn thiện thủ tục xuất cảnh cho người lao động.

Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo; hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quy định mới về chính sách trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức triển khai các hoạt động Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Đẩy mạnh các hoạt động, công tác phòng chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

9.2. Hoạt động y tế, phòng, chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Ngành y tế tiếp tục chủ động, thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh triển khai Quyết định số 2099/QĐ-BYT ngày 29/7/2022 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh đậu mùa khỉ ở người; Quyết định số 2122/QĐ-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sau nhiễm Covid-19 ở người lớn; tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện Thuận Thành, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tăng cường triển khai các biện pháp xử lý ổ dịch sốt xuất huyết Dengue tại thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ tránh để nguy cơ bùng phát trở lại, giải quyết triệt để ổ bọ gây nguồn và véc tơ truyền bệnh; Chỉ đạo các đơn vị tăng cường giám sát, phát hiện, báo cáo đánh giá, phân tích tình hình dịch bệnh và kịp thời đề xuất giải pháp nhằm chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm. Tham dự lớp tập huấn hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh đậu mùa khỉ và một số nội dung về điều trị cúm A do Bộ Y tế tổ chức. Thực hiện nghiêm công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 54/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế; tiếp tục chỉ đạo Trung tâm y tế các huyện, thành phố tăng cường chỉ định sử dụng thuốc Molnupiravir Stella 400mg điều trị cho bệnh nhân Covid-19 theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Covid-19 của Bộ Y tế và tờ hướng dẫn của nhà sản xuất; đảm bảo công tác y tế, phòng chống dịch tại Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Bắc Ninh lần thứ IX nhiệm kỳ 2022-2027; đảm

bảo công tác y tế tại giải cầu lông công nhân, viên chức, lao động tỉnh Bắc Ninh.

Công tác giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch, đặc biệt là các dịch, bệnh mới được quan tâm triển khai thực hiện. Trong tháng 7/2022 đã ghi nhận 48 trường hợp sốt xuất huyết Dengue, 38 trường hợp mắc tay chân miệng, 01 trường hợp sốt phát ban nghi Sởi/Rubella, 01 trường hợp viêm não Nhật Bản, 423 trường hợp cúm, chưa ghi nhận trường hợp mắc bệnh đậu mùa khi.

- *Công tác tiêm chủng*: Tính đến hết ngày 15/8/2022 toàn tỉnh đã triển khai tiêm 4.234.306 liều vắc xin Covid-19 cho các đối tượng người dân trên 18 tuổi, trẻ từ 5-17 tuổi, công nhân trong và ngoài khu công nghiệp (bao gồm cả những người đang cư trú trên địa bàn và không cư trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh). Trong đó: Số người từ 18 tuổi được tiêm đủ 2 mũi cơ bản là 1.152.143 người, đạt tỷ lệ 98,98%; mũi 3 là 808.317 người, đạt tỷ lệ 73,9%; mũi 4 là 245.200 người, đạt tỷ lệ 58,6%; Số người từ 12-17 tuổi được tiêm đủ 2 mũi cơ bản là 115.229 người, đạt tỷ lệ 98,0%; mũi 3 là 72.436 người đạt tỷ lệ 61,6%; số trẻ từ 5 đến 11 tuổi tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin trên toàn tỉnh là 155.619 trẻ, đạt tỷ lệ 88,9%; số trẻ tiêm 2 mũi là 112.999 trẻ, đạt tỷ lệ 64,6%. Tính đến ngày 15/8/2022 số mũi tiêm đã được ký số xác nhận để cấp hộ chiếu vắc xin trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là 3.760.751 mũi tiêm. Tổng số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ trong kỳ 1.481 trẻ; số phụ nữ mang thai được tiêm đủ mũi uốn ván là 1.766 người.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Tính đến thời điểm 31/7/2022, phát hiện nhiễm HIV mới trong tháng là 10 ca (TP Bắc Ninh 04 ca, Yên Phong 03 ca, Gia Bình 01 ca, Quế Võ 01 ca, Thuận Thành 01 ca). Tổng số người nhiễm HIV/AIDS quản lý được trên địa bàn là 898 người. Số người nhiễm HIV có thể BHYT là 813 người (90,5%). Số hiện mắc AIDS là 48 người, số được quản lý là 18 người.

- *Công tác Dân số - KHHGD và bảo vệ sức khỏe bà mẹ - trẻ em*:

Tính đến hết tháng 7, tổng số trẻ sinh ra là 7.374 trẻ (giảm 1.856 trẻ so với cùng kỳ), trong đó có 4.050 trẻ sinh ra là nam, 3.324 trẻ sinh ra là nữ, 2.109 trẻ sinh là con thứ 3 trở lên, 225 trẻ là con của phụ nữ dưới 20 tuổi.

Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 80,2%; Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 78,9%.

Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai đạt 100%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần/3 kỳ đạt 98,4%; Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh đạt 73,2%. Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500gram: 4,7%.

- *Tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập*: Trong tháng, tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 183.708 lượt (cao hơn 52.508 lượt so với cùng kỳ năm trước, cao hơn 12.524 lượt so với tháng trước), trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 36.844 lượt; Điều trị nội trú 18.320 lượt; Chuyên tuyến nội trú: 450 lượt; Tổng số ca phẫu thuật: 2.561 ca, phẫu thuật có chuẩn bị: 1.278 ca

- *Công tác an toàn thực phẩm*: Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Ngành chức năng đã tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đã tiến hành kiểm tra: 121 cơ sở SXKD thực phẩm, trong đó có 87 cơ sở đạt yêu cầu (chiếm 71,9%), không đạt yêu cầu 34 cơ sở (chiếm 28,1%). Số cơ sở chờ xử lý 01 cơ sở, các cơ sở khác xử lý hình thức nhắc nhở.

9.3. Giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ

Giáo dục và đào tạo: Trong tháng, ngành giáo dục tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, đội ngũ giáo viên cho năm học mới 2022-2023; đẩy mạnh tham gia cuộc thi “Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ I năm 2022”; phối hợp chuẩn bị các điều kiện tổ chức hội nghị tổng kết năm học 2021-2022, triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 và khai giảng năm học mới 2022-2023. Chỉ đạo hoàn thành công tác tuyển sinh và chỉ đạo báo cáo thống kê số liệu đầu năm học 2022-2023. Tổ chức Hội nghị đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 năm học 2021-2022 và Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023. Tổ chức xét duyệt kết quả thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và khen thưởng cán bộ, giáo viên bồi dưỡng và học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế năm học 2021-2022, lần đầu tiên tỉnh Bắc Ninh vinh dự có học sinh tham dự và đạt Huy chương Bạc Olympic Vật lý Quốc tế; Tại kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, điểm trung bình tỉnh Bắc Ninh (6.77) đứng vị trí thứ 6 toàn quốc, tăng 13 bậc so với năm 2021, tiếp tục có điểm trung bình môn Vật lý đứng thứ nhất toàn quốc và nhiều thành tích nổi bật khác; tiếp tục tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng và phối hợp tổ chức tuyên dương, trao thưởng Quỹ KH-KT Phạm Văn Trà năm 2022. Tiếp tục chỉ đạo công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên hè 2022 và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch của Bộ GDĐT đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN): Trong tháng 8 đã được triển khai bảo đảm kế hoạch. Các đề tài, dự án KH&CN đang được triển khai

đúng tiến độ. Hoạt động thông tin KHCN tiếp tục được duy trì, cập nhật thường xuyên nhằm tuyên truyền, phổ biến các thành tựu về KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống.

9.4. Văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình

Hoạt động văn hóa:

Trong tháng ngành chức năng đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947- 27/7/2022); 93 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7); Ngày truyền thống ngành Tư tưởng - Văn hóa (01/8), Ngày sinh Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo (08/8); Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8) và 77 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2022); Ngày truyền thống ngành Văn hóa - Thông tin (28/8); tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; *Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh:* Tổ chức thành công 04 buổi biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị; tổ chức thành công chương trình nghệ thuật đặc biệt phục vụ khán giả tại Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh với chủ đề “Mùa Xuân Quan họ” và “Thoả nỗi nhớ mong” vào ngày 06/8/2022; *Trung tâm Văn hóa tỉnh:* Tổ chức 02 buổi tuyên truyền lưu động kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947- 27/7/2022) tại huyện Gia Bình và Lương Tài; 45 buổi chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị; tập luyện chương trình tuyên truyền chuyên đề “Thích ứng linh hoạt trong phòng, chống dịch Covid-19”; bế giảng lớp học hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh tại xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du; *Hoạt động Thư viện:* Thư viện tỉnh biên soạn Thư mục tháng 7 dạng số hóa với 121 tin; phát hành Thư mục toàn văn “Đồng chí Nguyễn Văn Cừ với cách mạng Việt Nam và quê hương Bắc Ninh”; tổ chức 02 buổi nói chuyện chuyên đề về “Cuộc đời, sự nghiệp của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ với quê hương Bắc Ninh và Đảng cộng sản Việt Nam”; tham gia Liên hoan Cán bộ thư viện tuyên truyền giới thiệu sách toàn quốc với chủ đề “Những người con bất tử” - Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022) do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tại tỉnh Quảng Trị, đạt giải A toàn đoàn; cập nhật giới thiệu sách mới trên Website Thư viện: 35 tên sách; thực hiện tốt công tác phục vụ bạn đọc; *Hoạt động Bảo tàng:* Duy trì mở cửa phục vụ khách tham quan trưng bày chuyên đề “Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam”, đón tiếp được 639 lượt khách đến tham quan. Trong tháng sưu tầm được 12 hiện vật, 1.612 ảnh tư liệu (bản mềm). Tiếp tục phối hợp với trường Đại học Khoa học Xã hội

và Nhân văn khai quật khảo cổ học tại chùa Tĩnh Lự (thôn An Quảng, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, Bắc Ninh), tập hợp bài tham luận Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, địa danh cách mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. phối hợp với Bảo tàng Lịch sử Quốc gia bàn giao 1.384 hiện vật khai quật tại thành Luy Lâu từ năm 2015; *Công tác Bảo tồn di tích*: Tham mưu tổ chức thành công Lễ dâng hương kỷ niệm 101 năm ngày sinh đồng chí Lê Quang Đạo (08/8/1921 - 08/8/2022); hoàn thành các hồ sơ tu bổ 06 di tích; giám sát thi công tu bổ 02 di tích; triển khai công tác lập hồ sơ xếp hạng cho 16 di tích theo kế hoạch năm 2022; hoàn thành việc lấy phiếu (8/8 huyện, thành phố) phục vụ đề tài khoa học “Nghiên cứu giá trị tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và định hướng công tác quản lý trong đời sống đương đại”; tại các diêm di tích đã đón và thuyết minh giới thiệu cho trên 1.500 lượt khách.

Thể dục thể thao:

Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh, đội tuyển tham gia thi đấu: 02 giải thể thao quốc tế (môn Cử tạ, Pencaksilat), đạt 6 HCV, 01 HCB, 01 HCD; 09 giải thể thao quốc gia, đạt 11 HCV, 05 HCB, 11 HCD. Tiếp tục tham gia 06 giải thể thao quốc gia; phối hợp tổ chức 01 giải thể thao quốc gia: Giải vô địch Đấu kiếm U23 quốc gia lần thứ IV năm 2022 tại Bắc Ninh. Tổ chức thành công 02 giải thể thao cấp tỉnh: Giải Cầu lông công nhân, viên chức, lao động tỉnh Bắc Ninh lần thứ X năm 2022 và Hội thao Công đoàn viên chức tỉnh và Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh năm 2022.

Trung tâm Đào tạo Bóng chuyên tỉnh, Đội Bóng chuyên nữ Kinh Bắc - Bắc Ninh tham gia thi đấu Giải Vô địch Quốc gia Cúp Hoá chất Đức Giang năm 2022, kết quả xếp hạng 9/11 đội tham gia; hoàn thiện thủ tục hồ sơ, pháp lý cho chuyên gia Thái Lan được cấp phép lao động tại Việt Nam; xây dựng Kế hoạch và tham mưu Tờ trình triệu tập đoàn tham gia thi đấu giải Vô địch Bóng chuyên Trẻ Quốc gia năm 2022.

Phát thanh truyền hình: Tháng 8, Phát thanh, Sản xuất và phát sóng 93 chương trình thời sự tổng hợp; 186 chương trình chuyên đề, chuyên mục; 31 chương trình văn nghệ, ca nhạc. Phát sóng 511,5 giờ, chất lượng tốt; Truyền hình, sản xuất và phát sóng 186 chương trình thời sự tổng hợp; 93 chương trình tạp chí, chuyên mục, chuyên đề; 77,5 chương trình văn nghệ; 77,5 chương trình thể thao; 31 chương trình dành cho thiếu nhi. Phát sóng 744 giờ, chất lượng tốt; Thông tin điện tử: Upload 62 chương trình truyền hình, 31 chương trình phát

thanh, 30 các chương trình sân chơi, tạp chí, chuyên mục. Tổng số lượt người truy cập trong tháng 73.005 lượt.

9.5. An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:

- Quân sự: Các đơn vị duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật; tuần tra canh gác, KSQS bảo đảm an toàn. Nắm chắc tình hình tư tưởng bộ đội, dư luận nhân dân trên địa bàn; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền kết quả QP-QSĐP, dịp kỷ niệm 75 năm ngày thương binh liệt sĩ. Bảo đảm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật, công tác xăng dầu vận tải cho các nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị an toàn tuyệt đối.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục ổn định. Lực lượng Công an tỉnh đã chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể giải quyết tốt những vấn đề nổi lên về ANTT ngay từ đầu tại địa bàn cơ sở. Công tác đấu tranh phòng chống, tội phạm: *Phạm pháp hình sự*: Xảy ra 47 vụ (so với tháng 7/2022 giảm 27 vụ = 36,5%), làm 02 người chết, 02 người bị thương. Tài sản thiệt hại khoảng 1,73 tỷ đồng; điều tra làm rõ 37 vụ, 49 đối tượng, đạt tỷ lệ điều tra 78,7%; *Cờ bạc*: Bắt giữ 10 vụ, 50 đối tượng (so với tháng 7/2022 giảm 03 vụ), khởi tố 10 vụ, 37 bị can; XLHC 13 đối tượng; *Mại dâm*: Bắt giữ 03 vụ, 15 đối tượng (so với tháng 7/2022 tăng 01 vụ); khởi tố 03 vụ, 05 bị can; *Tội phạm về kinh tế tham nhũng, buôn lậu*: Phát hiện, xử lý 25 vụ việc, 35 đối tượng (so với tháng 7/2022 tăng 07 vụ, 08 đối tượng), trong đó khởi tố 03 vụ, 13 bị can (01 vụ, 10 bị can về tham nhũng, chức vụ), xử lý hành chính 16 vụ, 16 đối tượng, số tiền phạt 152,75 triệu đồng; đang tiếp tục xác minh, lập hồ sơ xử lý 06 vụ, 06 đối tượng; *Tội phạm về ma túy*: Phát hiện, bắt giữ 30 vụ, 73 đối tượng mua bán, tàng trữ, tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy (so với tháng 7/2022 giảm 47 vụ, 49 đối tượng); thu giữ 981,29g heroin, 14,54 gam MTHH. Lập hồ sơ khởi tố 29 vụ, 35 bị can; còn lại xử lý hành chính. Toàn tỉnh hiện có 806 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, so với tháng 7/2022 giảm 386 người.

Tình hình an toàn giao thông: Trong tháng, xảy ra 07 vụ TNGT, làm chết 05 người, bị thương 05 người. So với tháng 7/2022, giảm 03 vụ, giảm 03 người chết, tăng 03 người bị thương. Tiếp tục triển khai đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Phát hiện, xử phạt 2.099 trường hợp, với số tiền gần 9,7 tỷ đồng, tước GPLX có thời hạn 759 trường hợp (trong đó, xử phạt qua hệ thống camera giao thông 63 trường hợp, với số tiền gần 270 triệu đồng).

9.6. Phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường

Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH): Trong tháng, không xảy ra cháy, so với tháng 7/2022 giảm 04 vụ. Tổ chức cứu nạn cứu hộ 01 vụ. Phát hiện, xử lý 07 cơ sở vi phạm, với số tiền 200 triệu đồng; tạm đình chỉ hoạt động 12 cơ sở, đình chỉ hoạt động 03 cơ sở. Cấp 26 giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC; nghiệm thu 32 dự án, công trình về PCCC. Tổ chức 85 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 2.603 người tham gia.

Công tác bảo vệ môi trường, trong tháng kiểm tra, phát hiện 37 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (so với tháng 7/2022 tăng 11 vụ). Khởi tố 01 vụ, 01 bị can; xử phạt VPHC 30 vụ, số tiền phạt 311 triệu đồng; đang tiếp tục xác minh làm rõ 06 vụ. Ngoài ra, làm rõ 08 vụ từ các tháng trước; xử phạt VPHC 03 tổ chức, 05 cá nhân, số tiền phạt số tiền phạt 477,5 triệu đồng.

Khái quát lại:

Trong 8 tháng qua, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Ở trong nước, các hoạt động kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn thách thức. Dưới sự chung sức, đồng lòng quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các cấp, các ngành, các địa phương đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt và thống nhất kịp thời, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đề ra, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên các lĩnh vực, đồng thời giải quyết những vấn đề tồn đọng kéo dài, ứng phó với những vấn đề phát sinh. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng tiếp tục phục hồi tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực. Cụ thể là: (1) Tiếp tục kiểm soát tốt dịch Covid-19, ổn định kinh tế; đảm bảo cân đối thu chi ngân sách thường xuyên. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; (2) Kinh tế - xã hội tỉnh tiếp tục có kết quả tích cực trên các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau: Công nghiệp, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng cao (+14,81%). Đáng chú ý tiếp tục phục hồi nhanh ở khu vực dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng rất cao (+43,5%). Giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng ước tính tăng trên 10%, cán cân thương mại tiếp tục xuất siêu. Vận tải phục hồi ngoạn mục, vận chuyển hành khách (+14%), vận chuyển hàng hóa (+22,7%), doanh thu vận tải tăng cao (+33,7%). Một điểm nhấn nữa là vốn đầu tư FDI được cấp phép và điều chỉnh tăng gấp hơn 3 lần. Mặt bằng lãi suất ngân hàng ở mức hợp lý, tăng trưởng tín dụng tăng rất nhanh (+14,9%); (3) Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm,

công tác phòng, chống dịch Covid-19 gắn với bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân được chú trọng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế của tỉnh còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sức ép lạm phát còn lớn trong bối cảnh thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế tiềm ẩn rủi ro, lạm phát ở nhiều nước ở mức cao. Hoạt động SXKD còn gặp nhiều khó khăn, 8 tháng có 1.337 doanh nghiệp rút khỏi thị trường (*trung bình 167 doanh nghiệp/1 tháng*). Giải ngân vốn đầu tư công được cải thiện chưa nhiều... Tốc độ phục hồi sản xuất công nghiệp có xu hướng chậm lại. Số ca mắc Covid-19 với sự xuất hiện của biến chủng mới, nguy cơ bùng phát dịch cúm A, sốt xuất huyết, đậu mùa khỉ...

Thời gian tới, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng chậm lại, gia tăng khả năng suy thoái ngắn hạn; xung đột Ukraina vẫn chưa chấm dứt, việc tăng lãi suất và điều chỉnh chính sách tiền tệ, tài khóa của một số nước, khu vực có tác động đến phục hồi kinh tế và tiềm ẩn rủi ro đối với sự ổn định tài chính, tiền tệ toàn cầu... Ở trong nước, nền kinh tế có khả năng phục hồi nhanh hơn, nhưng khó khăn, thách thức còn rất lớn. Ở trong tỉnh, kinh tế chịu ảnh hưởng từ bên ngoài do có độ mở lớn, trong khi sức chống chịu và khả năng thích ứng còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, UBND tỉnh cần phải thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cho những tháng còn lại để kinh tế - xã hội của tỉnh giữ ổn định và phục hồi, phát triển bền vững cụ thể là:

(1) Nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, trong đó cần tập trung đẩy nhanh tiêm vắc-xin cho các nhóm đối tượng (mũi 3, mũi 4 cho người từ 12 tuổi trở lên; mũi 2 cho trẻ từ 5-12 tuổi). Tăng cường thông tin truyền thông để nhân dân hiểu, nắm rõ tình hình, diễn biến của dịch bệnh, đặc biệt về các biến chủng mới và tích cực tham gia tiêm vắc-xin, nâng cao khả năng miễn dịch của bản thân và cộng đồng;

(2) Ngành chức năng theo dõi sát diễn biến giá cả, có giải pháp quản lý, bình ổn thị trường, kiểm tra các yếu tố hình thành giá khi có biến động bất thường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật nhằm ổn định giá cả, bảo đảm cung cầu hàng hóa thị trường tại địa phương, nhất là các hàng hóa thiết yếu cho sản xuất và đời sống;

(3) Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra của năm 2022 tại các Nghị quyết, Kết luận của TW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính

phủ tập trung thực hiện “4 ổn định”; “3 tăng cường”; “2 đẩy mạnh”; “1 tiết giảm” và “kiên quyết không”;

(4) Các ngành chức năng và địa phương chú trọng khắc phục những hạn chế, bất cập, vượt qua khó khăn, thách thức, theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước, đẩy mạnh công tác phân tích, dự báo, chủ động thực hiện linh hoạt, hiệu quả các đối sách, giải pháp phù hợp trên các lĩnh vực, bảo đảm hài hòa, hợp lý, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra./.

Nơi nhận:

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP tỉnh uỷ, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Vụ TKTH (TCTK);
- Sở KHĐT, Sở Tài chính, NHNN tỉnh;
- Phòng ANKT (CA tỉnh); Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- LĐ Cục, các phòng thuộc CQ Cục;
- Chi cục Thống kê các H,TP;
- Lưu: TKTH,VT.

Q. CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Giang